

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí phức hợp Bãi Dài - Phú Quốc tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô điều chỉnh cục bộ khoảng 132.358,23m<sup>2</sup>

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

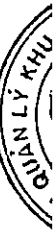
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg, ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 486/QĐ-TTg, ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;



Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND, ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND, ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-BQLKKTPO, ngày 24/8/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí phức hợp Bãi Dài – Phú Quốc tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 365.193,35m<sup>2</sup>;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-BQLKKTPO, ngày 19/4/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh, sửa đổi Điểm 6.5, Khoản 6; Điểm 8.1, Khoản 8, Điều 1 tại Quyết định số 137/QĐ-BQLKKTPO, ngày 24/8/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí phức hợp Bãi Dài - Phú Quốc tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 365.193,35m<sup>2</sup>.

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc tại Tờ trình số 314/2022-TTr-DLPQ ngày 15/9/2022 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí phức hợp Bãi Dài - Phú Quốc tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 132.358,23m<sup>2</sup>; Báo cáo số 65/BC-QLQH, ngày 20/10/2022 của Phòng Quản lý Quy hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí phức hợp Bãi Dài - Phú Quốc tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 132.358,23m<sup>2</sup>, với các nội dung cụ thể như sau:

### I. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH:

Theo Công văn số 1249/BQLKKTPO-QLQH ngày 23/8/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. (Tổng số lượng khách và nhân viên phục vụ, số lượng phòng toàn dự án giữ nguyên theo Quyết định số 137/QĐ-BQLKKTPO ngày 24/8/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc).

## II. NỘI DUNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG:

### 1. Vị trí giới hạn và phạm vi lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu, lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng có quy mô 132.358,23m<sup>2</sup> tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Phạm vi ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Khu du lịch sinh thái Bãi Dài;
- Phía Đông giáp: Đường giao thông nội bộ & đất khách sạn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc.
- Phía Nam giáp: Dự án của Công ty TNHH BĐS New Vision.
- Phía Tây giáp: Biển.

### 2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Đưa ra các hình thức kiến trúc các công trình đặc trưng của Việt Nam phù hợp với điều kiện khí hậu của đảo;
- Tạo lập sự kết nối không gian kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch đồng bộ với các khu vực lân cận;
- Xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy hoạch - xây dựng làm cơ sở cho việc quản lý, lập dự án đầu tư xây dựng;
- Chủ động trong kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư và khai thác;
- Đảm bảo việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với các khu vực xung quanh;
- Dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu, tránh tác động tiêu cực đến môi trường;
- Góp phần xây dựng đảo Phú Quốc thành trung tâm du lịch biển chất lượng cao của cả nước và trong khu vực.

### 3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Khu vực lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch được xác định là khu du lịch nghỉ dưỡng nằm trong tổng thể Khu du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí phức hợp Bãi Dài - Phú Quốc, với các hạng mục như: Công trình biệt thự nghỉ dưỡng, spa, khu phức hợp, cây xanh,... đáp ứng các nhu cầu về lưu trú, nghỉ dưỡng, tham quan các hoạt động vui chơi giải trí cho du khách trong và ngoài nước.

### 4. Quy mô phục vụ:

- Dự kiến sau khi hoàn thành, tổng số lượng khách và nhân viên phục vụ toàn dự án khoảng 12.145 người, trong đó:

- + Số lượng khách lưu trú dự kiến khoảng : 4.588 người/ngày;
- + Số lượng khách vắng lai khoảng : 7.557 người/ngày;
- + Số lượng nhân viên phục vụ khoảng : 800 - 1.800 người.
- Tổng số lượng phòng lưu trú khoảng : 2.294 phòng.

## **5. Cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật:**

### **5.1. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:**

- Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đã được phê duyệt tại Quyết định số 137/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/8/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu tối đa là 23,7% (*chưa trừ hành lang biển, đất giao thông trục đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Cạn - Gành Dầu).*)

+ Hệ số sử dụng đất tối đa là 0,61 lần (*chưa trừ hành lang biển, đất giao thông trục đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Cạn - Gành Dầu).*)

+ Tầng cao xây dựng từ 01 - 08 tầng.

- Sau khi trừ hành lang biển và đất giao thông trục đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Cạn - Gành Dầu):

+ Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu tối đa là 25,1%.

+ Hệ số sử dụng đất tối đa là 0,64 lần.

- Sau khi Điều chỉnh cục bộ quy hoạch các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được điều chỉnh cụ thể như sau:

+ Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu tối đa là 22,94% (*chưa trừ hành lang biển, đất giao thông trục đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Cạn - Gành Dầu).*)

+ Hệ số sử dụng đất tối đa là 0,61 lần (*chưa trừ hành lang biển, đất giao thông trục đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Cạn - Gành Dầu).*)

+ Tầng cao xây dựng từ 01 - 08 tầng.

- Sau khi trừ hành lang biển và đất giao thông trục đường vòng quanh đảo (đoạn Cửa Cạn - Gành Dầu):

+ Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu tối đa là 24,32%.

+ Hệ số sử dụng đất tối đa là 0,64 lần.

### **5.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:**

#### **5.2.1. Cấp nước:**

- Du lịch : 250 - 300 lít/người/ngày;
- Công trình công cộng, dịch vụ : 2,0 lít/m<sup>2</sup> sàn/ngày;
- Tưới cây, công viên : 3,0 lít/m<sup>2</sup>/ngày;

- Rửa đường : 0,5 lít/m<sup>2</sup>/ngày;
- Chữa cháy : 15,0 lít/s, số đám cháy xảy ra đồng thời là 02, trong thời gian 03 giờ.

### 5.2.2. Cấp điện:

- Du lịch : 2,5 - 3,5kW/giường/ngày;
- Công trình công cộng, dịch vụ : 20 - 30W/m<sup>2</sup> sàn/ngày.

5.2.3. Thoát nước thải : ≥ 80% tổng lưu lượng nước cấp cần xử lý.

### 5.2.4. Rác thải

- Du lịch : 2,0kg/người/ngày.

### 5.3. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất phức hợp	68.246,0	51,56
2	Đất Biệt thự nghỉ dưỡng (ký hiệu BT)	27.352,43	20,67
3	Đất spa	6.270,8	4,74
4	Đất Biệt thự nghỉ dưỡng (ký hiệu B)	15.323,8	11,58
5	Đất cây xanh cảnh quan	15.165,2	11,46
<b>Tổng</b>		<b>132.358,23</b>	<b>100,00</b>

### 6. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng:

STT	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số sử dụng đất tối đa	Số công trình/căn	Ghi chú
1	Khu phức hợp	PH	68.246,0	42,38	8	1,66	3	ĐC MĐXD, hệ số giảm so với, diện tích, ranh giới tầng hầm theo QĐ số 37/QĐ-BQLKTPQ ngày

								24/8/2016.
2	<b>Khu BTN D</b>	<b>BT1-BT10</b>	<b>27.352,43</b>				<b>10</b>	<i>Giữ theo QĐ số 82/QĐ-BQLKKTPO ngày 19/4/2019 (chuyển BT11 thành CX)</i>
		BT1-01	1.257,4	42,23	2	0,72	1	
		BT1-02	925,4	30,62	1	0,31	1	
		BT1-03	668,4	24,24	1	0,24	1	
		BT1-04	668,4	24,24	1	0,24	1	
		BT1-05	925,4	30,62	1	0,31	1	
		BT1-06	925,4	30,62	1	0,31	1	
		BT1-07	668,4	24,24	1	0,24	1	
		BT1-08	668,4	24,24	1	0,24	1	
		BT1-09	925,4	30,62	1	0,31	1	
		BT1-10	668,4	24,24	1	0,24	1	
	Cây xanh cảnh quan	CX	19.051,43					
3	<b>Khu Spa</b>	<b>SPA</b>	<b>6.270,8</b>	<b>36,21</b>	<b>2</b>	<b>0,55</b>	<b>1</b>	<i>Giữ nguyên theo QĐ số 137/QĐ-BQLKKTPO ngày 24/8/2016</i>
4	<b>Khu BTND</b>	<b>B-1 - B-21</b>	<b>15.323,8</b>				<b>21</b>	
	<i>BTND</i>	<i>B-1</i>	<i>1.475,0</i>	<i>33,90</i>	<i>2</i>	<i>0,68</i>	<i>1</i>	
	<i>BTND</i>	<i>B-2</i>	<i>1.054,2</i>	<i>29,93</i>	<i>1</i>	<i>0,30</i>	<i>1</i>	
	<i>BTND</i>	<i>B-3</i>	<i>1.054,2</i>	<i>29,93</i>	<i>1</i>	<i>0,30</i>	<i>1</i>	

	BTND	B-4	1.054,2	29,93	1	0,30	1	
	BTND	B-5	1.054,2	29,93	1	0,30	1	
	BTND	B-6	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-7	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-8	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-9	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-10	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-11	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-12	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-13	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-14	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-15	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-16	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-17	602,0	32,39	2	0,65	1	
	BTND	B-18	602,0	32,39	1	0,32	1	
	BTND	B-19	602,0	32,39	1	0,32	1	
	BTND	B-20	602,0	32,39	1	0,32	1	
	BTND	B-21	602,0	32,39	1	0,32	1	
5	Đất cây xanh cảnh quan	CXCQ- 07	15.165,2					
<b>TỔNG</b>			<b>132.358,23</b>	<b>29,12</b>		<b>0,96</b>		

## 7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

### 7.1. Cơ cấu tổ chức không gian quy hoạch:

- Bộ cục quy hoạch, tổ chức không gian cảnh quan khu vực lập quy hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng của điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 và điều chỉnh cục bộ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015;

- Các vườn dạo, cây xanh cảnh quan cần kết hợp nghiên cứu giữa các yếu tố cây xanh - mặt nước và chiếu sáng vào ban đêm để tăng tính hấp dẫn, sinh động cho khu du lịch;

- Việc thiết kế, xây dựng các công trình phải đảm bảo quy định chỉ giới xây dựng, khoảng lùi theo quy chuẩn và các quy hoạch được phê duyệt khác liên quan.

## **7.2. Các yêu cầu về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan:**

- Các công trình kiến trúc phải đảm bảo khoảng lùi, chỉ giới xây dựng, tầng cao, có mặt tiền thoáng đẹp, tạo cảnh quan chung cho toàn khu du lịch;

- Các công trình dịch vụ ngoài trời phải đảm bảo thẩm mỹ, tiếng ồn, vệ sinh đối với các công trình bên cạnh;

- Các kiến trúc nhỏ (*các khối điêu khắc, đèn trang trí, bồn cây, bậc ngói, thùng rác, biển hướng dẫn, quảng cáo,...*) tại các trục đường đi bộ, vườn hoa tiểu cảnh... yêu cầu mỹ thuật biểu trưng cho khu du lịch;

- Cây, thảm cỏ trồng trong khuôn viên các công trình phải có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trong bồn, các thảm cỏ lớn, các bể phun, các sân có mặt lát đẹp;

- Màu sắc của các công trình cần ưu tiên các loại màu sáng nhưng không gây chói, phản quang và hạn chế các mảng màu tối. Khuyến khích các giải pháp chiếu sáng vào ban đêm để tạo được đặc thù của khu du lịch;

- Các vườn dạo, cây xanh cảnh quan cần kết hợp nghiên cứu giữa các yếu tố cây xanh - mặt nước và chiếu sáng vào ban đêm để tăng tính hấp dẫn, sinh động cho khu du lịch;

- Tầng hầm của dự án dùng để bố trí bãi đỗ xe hoặc phục vụ cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:**

- Đường (ký hiệu mặt cắt 1-1): Có lộ giới rộng 6,0m, bao gồm mặt đường rộng 6,0m, kết cấu mặt đường lát đá;

- Đường A2, A3 (*ký hiệu mặt cắt 2-2*): Có lộ giới rộng 4,0m, bao gồm mặt đường rộng 4,0m, kết cấu mặt đường lát đá;

- Đường A1 (*ký hiệu mặt cắt 3-3*): Có lộ giới rộng 5,0m, bao gồm mặt đường rộng 5,0m, kết cấu mặt đường lát đá.

### **8.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

#### **8.2.1. Quy hoạch san nền:**

Giải pháp san nền: Việc san nền dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, tuân thủ cao độ nền khống chế theo Điều chỉnh quy hoạch chung; đồng thời bám theo độ dốc thiết kế của các trục đường giao thông trong khu quy hoạch, đảm bảo việc thoát nước mặt một cách tốt nhất, không bị ngập úng. Cao độ nền



khống chế xây dựng  $H_{xd} \geq 3$  m (theo Hệ tọa độ Quốc gia). Khối lượng đào - đắp được thể hiện trên bản vẽ quy hoạch san nền.

### **8.2.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:**

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế, xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nội bộ nằm dọc theo trục giao thông và đầu nối thoát nước vào các tuyến thoát nước chung của khu vực;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa.

### **8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:**

- Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được đầu nối với hệ thống cấp nước chung của đảo nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và lâu dài;

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 4.442,32 m<sup>3</sup>/ngày.

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp nước.

### **8.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:**

- Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ thống cấp điện chung của đảo Phú Quốc, được đầu nối trên tuyến trung thế chung của khu vực;

- Toàn bộ hệ thống cấp điện được thiết kế và xây dựng ngầm.

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng: 9.033,05 KVA.

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.

### **8.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

#### **8.5.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải phải được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại trước khi thoát ra các tuyến cống thu gom để dẫn về khu xử lý nước thải chung của dự án (đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh). Nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng: 3.535,65 m<sup>3</sup>/ngày;

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

#### **8.5.2. Vệ sinh môi trường:**

Tổng khối lượng rác thải khoảng 26.450kg/ngày. Rác thải được phân loại tại nguồn và thu gom hàng ngày, tập kết tại trạm thu gom rác tập trung của khu quy hoạch và được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý.

**Điều 2.** Giao Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc có trách nhiệm liên hệ với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc cùng các Sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ; Tổ chức công bố, công khai Đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện;

- Tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa; Hoàn chỉnh quy định quản lý quy hoạch chi tiết trình phê duyệt, ban hành làm cơ sở quản lý xây dựng theo điều chỉnh quy hoạch;

- Triển khai các công tác lập (hoặc điều chỉnh nếu có), phê duyệt hoặc trình phê duyệt: Dự án đầu tư xây dựng; Bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất, xác định lại nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, xin phép xây dựng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Đối với các nội dung khác vẫn tiếp tục triển khai theo Quyết định số 137/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 24/8/2016; Quyết định số 82/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 19/4/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

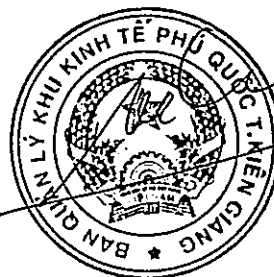
**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc cùng các Sở, ngành, UBND thành phố Phú Quốc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Lãnh đạo các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, Phòng QLQH, ntthuyen.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Tùng